

Số: 153/2022/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 571/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 29, ấp BH, xã B T, huyện LV, tỉnh ĐT.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 84, ấp B T, xã B TT, huyện LV, tỉnh ĐT là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 18/10/2022).

Bị đơn: Anh Trần Minh H, sinh năm 1978; địa chỉ: Cơ sở massage Thượng Hải, đường Huỳnh Thúc Kháng, khóm B T2, thị trấn LV, huyện L V, tỉnh ĐT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu anh Trần Minh H trả số tiền nợ hụi là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) là chấm dứt hoàn toàn nợ hụi giữa bà T và anh H, không yêu cầu lãi.

Anh Trần Minh H thừa nhận nợ và đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền nợ hụi là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) là chấm dứt hoàn toàn nợ hụi giữa bà T và anh H.

Về án phí: Anh Trần Minh H tự nguyện chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (anh H chưa nộp).

Bà Nguyễn Thị Kim T được nhận lại 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí đã nộp ngày 16/11/2022 theo biên lai thu số 0013935 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Lập Vò;
- CCTHADS H.Lập Vò;
- Các Đ/S;
- Lưu: HSVÀ và VPTA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Tiên